TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **78** /2022/HS-ST
Ngày: 14 – 7 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lộc.

2. Bà Phạm Thị Lan.

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thu Hằng - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.*

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thủy Hải - *Kiểm sát viên.*

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường A – Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 77/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Phi H1**, tên gọi khác: **Hồ Q,** sinh năm: 1996, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Số C2/090, ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Đỗ Duy Q, sinh năm 1966 và bà Cao Thị M, sinh năm 1968; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 05 anh em; có vợ tên Nguyễn Thị D, sinh năm 1996 (ly hôn năm 2021), chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2020 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Trương Minh H2**, sinh năm: 2001, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; con ông: Trương Văn C, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Thanh L1, sinh năm 1966; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 03 anh, em; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2020 cho đến nay.

3. Họ và tên: **Đỗ Hồng P**, sinh năm: 2001, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Số C2/090, ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Đỗ Duy Q, sinh năm 1966 và bà Cao Thị M, sinh năm 1968; Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 05 anh em; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2020 cho đến nay.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị Mỹ V1**, sinh năm: 2002, tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Mỹ H6, sinh năm 1970; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 chị em; chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2020 cho đến nay.

5. Họ và tên: **Nguyễn Trọng T1**, sinh năm: 1998, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Nguyễn Văn T3, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Đan Q, sinh năm 1971; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 05 anh chị em; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/5/2022 cho đến nay.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Thanh L1, sinh năm 1966 *(có mặt).*

Địa chỉ: Ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Đỗ Sơn L2, sinh năm 1991*(có mặt)*.

Địa chỉ: Số 39/3, ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3. Chị Nguyễn Thị Tường V2, sinh năm 2001*(vắng mặt)*.

Địa chỉ: Số 517, ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

** Người làm chứng: (đều vắng mặt)*

1. Anh Hà Mạnh H3, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Ký Lộc H4, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số 597/17 T, phường 12, quận 8, thành phố H1Chí Minh.

3. Chị Chế Thị Thảo U1, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Xã N, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Chị Nguyễn Thị Mai H5, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ 30, thôn 4, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

5. Chị Trần Thúy K, sinh năm 2001.

Địa chỉ: D1/034A, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

6. Anh Phạm Lê Quốc N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp X, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

7. Bà Đỗ Thị L3, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số 555/2, ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

8. Chị Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố 6, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

9. Bà Cao Thị M, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số C2/090, ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

10. Chị Nguyễn Thị Huỳnh U2, sinh năm 1988;

Trú tại: 468, Phường P, Quận G, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 26/12/2020, tại nhà số 125/7, ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện T bắt quả tang Đỗ Phi H1, Đỗ Hồng P và Trương Minh H2 đang có hành vi tổ chức cho 12 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) túi nilon chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy) thu giữ tại phòng bên trái (hướng cầu thang đi lên) trên lầu; 01 lượng chất bột màu trắng (nghi là ma túy) thu giữ tại cửa sổ trước phòng bên phải (hướng cầu thang đi lên) trên lầu; 01 lượng chất bột màu trắng (nghi là ma túy) thu giữ trên 01 đĩa tròn màu trắng trong phòng bên phải; 01 lượng chất bột màu hồng (nghi là ma túy) thu giữ trong bồn cầu trong nhà vệ sinh trên lầu; 02 đĩa tròn màu trắng; 01 thẻ nhựa màu đen; 01 thẻ ATM HD Bank; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ quấn tròn; 01 tờ tiền Malaysia quấn tròn; 02 bộ loa, đèn laser; 1 xe Honda Vario150 màu xanh-đen, biển số 60H1-29329; 01 xe Honda Vario150 màu trắng, biển số 60B7-61937; 01 xe Honda Vario150 màu đen, biển số 60B7-68451; 01 xe Honda Wave RSX màu đen, biển số 59L2-42327; 01 xe Honda Wave ZX màu đen, biển số 60F2-77924. Tiếp tục khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Đỗ Phi H1 và Đỗ Hồng P tại xã Q, Công an huyện tiếp tục thu giữ 01 túi nilon chứa 02 viên nén màu hồng trong giỏ xách đựng đồ trang điểm màu nâu trong phòng làm việc của H1và nhiều tài liệu vật chứng khác liên quan đến hành vi làm giả tài liệu con dấu của cơ quan tổ chức.

Quá trình điều tra xác định:

1. Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy: Vào khoảng tháng 10/2020 Đỗ Phi H1, Đỗ Hồng P bàn bạc và hùn mỗi người 20.000.000 đồng thuê nhà làm phòng "Bay" (phòng sử dụng ma túy) để sử dụng và cho thuê. H1 và P đã thuê căn nhà số 125/7 ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (viết tắt là nhà thuê tại ấp N) của chị Nguyễn Thị Huỳnh U2, sinh năm 1988, trú tại 468 P, Phường P, Quận G, TP. Hồ Chí Minh với giá 10.000.000đ/1 tháng và đặt cọc 20.000.000

đồng (P là người đứng tên hợp đồng thuê nhà). Sau khi thuê, P và H1 đã mua loa, đèn, mút tiêu âm về lắp ráp và tân trang lại căn phòng bên phải (hướng cầu thang đi lên) trên lầu làm phòng "Bay". Sau khi làm xong, H1, P rủ thêm bạn bè đến đây tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cũng để giới thiệu cho bạn bè và mọi người biết để thuê phòng khi có nhu cầu. Phòng cho thuê với giá từ 2.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng/1 lần chơi, khách sẽ được sử dụng phòng cho đến khi chơi xong, miễn phí nước suối và nước ngọt coca cola.

Sau đó, để tiện cho việc quản lý và cho thuê phòng "Bay", P và H1 rủ thêm Trương Minh H2 đến phụ, H2 có trách nhiệm đến mở cửa, thu tiền mỗi khi có khách thuê. Thời gian đầu khách cần thuê phòng sẽ liên hệ với P, P gọi cho H2. Sau này khi khách đã quen và có số điện thoại của H2 sẽ gọi trực tiếp cho H2. Khi tiếp quản trông coi chổ cho thuê phòng "Bay" H2 còn bán thêm thuốc lá điện tử và một số loại nước ngọt, sữa. Riêng ma túy thì H1 yêu cầu nếu khách cần ma túy để chơi thì H2 sẽ nhắn số điện thoại của H1 cho khách để khách và H1 tự liên lạc, thỏa thuận. Số tiền thu được từ thuê phòng bay sẽ được chia cho H2 500.000 đồng, H11.000.000 đồng, P 1.500.000 đồng (nếu 3.000.000 đồng/1 lần) và 1.000.000 đồng (nếu 2.500.000 đồng/1 lần).

Tối 25/12/2020 khi H2, H1, P cùng một số người bạn đang ăn nhậu tại nhà P thì có Nguyễn Trọng T1 gọi điện thoại cho H2 thuê phòng "Bay" và mua ma túy. H2 cho T1 số điện thoại của Đỗ Phi H1 đẻ T1 liên hệ và mua của H1 04 viên thuốc lắc, 1 túi Ketamine với giá 4.000.000 đồng. Sau đó H2 điều khiển xe mô tô Honda Vario150 màu xanh-đen, biển số 60H1-29329 lên căn nhà nhà thuê tại ấp N để mở cửa cho T1 vào. T1 đưa cho H2 số tiền 4.000.000 đồng nhờ H2 xuống dưới lầu lấy ma túy mang lên phòng. H2 cầm tiền đi xuống dưới lầu thì thấy một nam thanh niên (không xác định được nhân thân lai lịch) đang đợi sẵn nên H2 đưa 4.000.000 đồng cho người này và người này chỉ 01 gói giấy dưới đất trong góc trước nhà rồi điều khiển xe bỏ đi. Cùng lúc này có Ký Lộc H4 đến nên H2 chỉ và nói cho H4 biết ma túy của T1 nên H4 lấy ma túy cầm lên phòng "Bay" bên phải cầu thang trên lầu 1. Sau đó cả nhóm gồm Nguyễn Trọng T1, Hà Mạnh H3, Ký Lộc H4, Nguyễn Thị Tường V2, Chế Thị Thảo U1 và Nguyễn Thị Mai H5 ngồi chơi tại phòng và sử dụng ma túy tại phòng, riêng U1, H5 không sử dụng ma túy.

Tại nhà của P, sau khi H2 đi một lúc thì cả bọn nhậu xong, H1 cũng rủ P và một số người bạn lên căn nhà thuê tại ấp N sử dụng ma túy. H1 mang theo ma túy và điều khiển xe Honda Vario 150 màu trắng, biển số 60B7-61937 đi đến điểm hẹn, khi đến nơi H1 đi lên phòng bên trái trên lầu 1 của căn nhà và lấy đĩa nghiền ma túy ra để sử dụng; Phúc điều khiển xe Honda Vario 150 màu đen, biển số 60B7-68451 chở Trần Thúy K, Nguyễn Thị Mỹ V1 đến. P lấy thêm loa, đèn ở dưới lầu mang lên phòng H1để sử dụng. Sau đó có thêm Nguyễn Thị Thanh T2 đến, H2 cũng lên phòng sử dụng ma túy cùng nhóm H1.

Đến khoảng 3 giờ sáng ngày 26/12/2020 khi nhóm của Nguyễn Trọng T1 và nhóm của Đỗ Phi H1 đang sử dụng ma túy ở trong 2 phòng trên lầu 1 nhà thuê tại ấp N thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật như trên.

Sau khi khám xét chỗ ở của Đỗ Phi H1 và Đỗ Hồng P tại ấp B, xã T, huyện T, thu giữ 01 túi nilon chứa 02 viên nén màu hồng trong giỏ xách đựng đồ trang điểm màu nâu ở trong phòng của Đỗ Phi H1. Nguyễn Thị Mỹ V1 khai nhận đây là 2 viên thuốc lắc do V1 nhìn thấy dưới nền trong phòng của H1 nên nhặt bỏ vào giỏ của mình cất giấu.

2. Đối với hành vi lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Trọng T1:

Lần thứ nhất: Tối ngày 15/12/2020, Nguyễn Trọng T1 cùng với Hà Mạnh H3 và Chánh Ngọc S rủ nhau thuê căn phòng bên phải lầu 1 của nhà thuê tại ấp N để sử dụng ma túy và bay lắc. Số ma túy mà nhóm sử dụng do T1 mua từ huyện T mang đến. Tại đây, T1 đã gọi điện thoại rủ Nguyễn Thị Tường V2 là bạn gái của T1 đến chơi và sử dụng ma túy và được V2 đồng ý. Theo địa chỉ T1 gửi V2 đã bắt taxi đến phòng T1 thuê và sử dụng ma túy cùng với nhóm của T1. Tiền thuê phòng bay, T1 cùng với Hà Mạnh H3, Chánh Ngọc S mỗi người góp 1.000.000 đồng và đã trả tiền thuê phòng cho Trương Minh H2.

Lần thứ hai: Tối ngày 25/12/2020, T1 cùng với Hà Mạnh H3, Ký Lộc H4 cùng ăn nhậu tại xã Đ, huyện T thì T1 rủ H3, H4 góp mỗi người 1.500.000 đồng để mua ma túy và thuê phòng của Đỗ Phi H1 để sử dụng, H3, H4 đồng ý. T1 liên lạc với H2 để đặt thuê phòng tại nhà thuê tại ấPn và hỏi mua ma túy sử dụng. Do H4, H3 không mang theo tiền nên T1 đã lấy tiền của mình ra trả tiền mua ma túy trước (tiền phòng chưa trả). Khi đi đến căn nhà cho thuê, T1 gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Tường V2 rủ đến cùng sử dụng ma túy, địa điểm T1 nói với V2 là "lên căn biệt thự lần trước chỗ thằng H1thuê chơi với anh". T1 nói với V2 "rủ bạn em lên chơi" sau đó V2 rủ thêm hai người bạn là Chế Thị Thảo U1 và Nguyễn Thị Mai H5 đến nhà thuê tại ấp N, tại phòng T1 thuê để bay lắc và sử dụng ma túy chơi. Tại đây V2 cùng cả nhóm của T1 sử dụng ma túy, riêng U1 và H5 không sử dụng ma túy. Khoảng 03 giờ, ngày 26/12/2020, trong lúc T1 đồng bọn đang sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng bên phải lầu 1 của nhà thuê tại ấp N thì bị Công an huyện T tiến hành kiểm tra, bắt giữ Nguyễn Trọng T1 (phòng bên phải lầu 01) cùng các đối tượng và thu giữ các vật chứng như trên. Tiến hành test nhanh phát hiện T1, H4, H3, V2 đều dương tính với ma túy, U1 và H5 âm tính với ma túy.

Căn cứ Kết luận giám định số: 2987/KLGĐ-PC09 ngày 04/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- 01 (một) túi nilon chứa chất bột màu trắng thu giữ tại phòng ngủ bên trái trên lầu (ký hiệu M1) là ma túy, khối lượng: **0,4690gam**, loại: **Ketamine;**

- 01 lượng chất bột màu trắng thu giữ tại cửa sổ đối diện phòng ngủ bên phải trên lầu (ký hiệu M2) là ma túy, khối lượng **0,1058gam**, loại **Ketamine.**

- 01 lượng chất bột màu trắng thu giữ trên 01 đĩa tròn màu trắng phòng bên phải (ký hiệu M3) là ma túy, khối lượng **0,0396gam**, loại **Ketamine.**

- 01 lượng chất bột màu hồng thu giữ trong bồn cầu (ký hiệu M4) là ma túy, khối lượng **0,0589gam**, loại **MDMA và Ketamine**.

- 02 (hai) viên nén màu hồng thu giữ tại giỏ xách màu nâu của Nguyễn Thị Mỹ V1 để trong phòng ngủ tại nhà của Đỗ Phi H1 (ký hiệu M5) là ma túy, khối lượng: **0,6027gam**, loại: **MDMA.**

Vật chứng vụ án gồm:

- Số ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang và khám xét còn lại sau giám định có khối lượng M1=0,4359 gam **Ketamine**; M2= 0,0742 gam **Ketamine**; M5= 0,5602 gam **MDMA** do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại theo Kết luận giám định số 2987/KLGĐ-PC09 ngày 04/01/2021.

- 01 xe môtô Honda Vario 150 màu trắng, biển số: 60B7- 61937 (do Đỗ Phi H1 điều khiển tới) thuộc quyền sở hữu của anh Đỗ Sơn L2 (sinh năm 1991, thường trú tại ấp B, Q, T, Đồng Nai). Xe có giấy tờ hợp lệ, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 (một) xe môtô Honda Vario150 màu đen, biển số: 60B7- 68451 của Đỗ Hồng P, xe có giấy tờ hợp lệ, không phải là phương tiện phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại cho người nhà của bị cáo là anh Đỗ Sơn L2 (sinh năm 1991, thường trú tại ấp B, Q, T, Đồng Nai).

- 01 (một) xe môtô Honda Wave RSX màu đen, biển số: 59L2-42327 của do Ký Lộc H4 điều khiển, xe có giấy tờ hợp lệ, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại cho Ký Lộc H4.

- 01 (một) xe môtô Honda Wave ZX màu đen, biển số: 60F2-77924 do Hà Mạnh H3 điều khiển, xe có giấy tờ hợp lệ, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại cho Hà Mạnh H3.

- Số tiền 10.000.000đ thu giữ của Đỗ Phi H1 quá trình điều tra không chứng minh được đây là tiền liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trao trả cho chủ sở hữu.

- 01 điện thoại hãng IPHONE 11PROMAX, mật khẩu "7777", gắn sim số 0798778397 là của Nguyễn Thị Mỹ V1, qua kiểm tra không liên quan đến vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trao trả cho chủ sở hữu.

- 01 điện thoại IPHONE 6s, màu hồng, mật khẩu "0000", số máy: MKT22LL/A; 01 điện thoại IPHONE XS MAX màu đen-vàng, gắn sim số 0962342114, tài khoản ID Apple: minhhoang120201@icloud.com của Trương Minh H2 sử dụng làm phương tiện liên lạc T1 hiện hành vi phạm tội. 01 điện thoại IPHONE XS MAX màu vàng, số máy: MT5X2LL/A, số seri: F2MYV07KPHF là của Đỗ Hồng P dùng để liên lạc T1 hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại IPHONE X màu đen, số máy: MQA2LL/A; số seri: DNQVT2DPJCLH là của Đỗ Phi H1; 01 (một) xe môtô Honda Vario150 màu xanh-đen, biển số: 60H1-29329 và giấy đăng ký xe (thuộc sở hữu của Trương Minh H2) tách riêng điều tra ở vụ án làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức.

- 02 đĩa tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đen, 01 thẻ ATM HD Bank là phương tiện sử dụng ma túy không có gái trị sử dụng. 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng quấn tròn, 01 tờ tiền Malaysia quấn tròn; 02 bộ loa, đèn laze là phương tiện

sử dụng ma túy, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với các vật chứng khác liên quan đến hành vi làm giả giấy tờ tài liệu của cơ quan tổ chức thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp tại nhà của Đỗ Phi H1 và Đỗ Hồng P tại xã Q được tách ra xử lý riêng trong vụ án làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức.

- Các chứng minh nhân dân số 272643659 của Đỗ Phi H1, 206468053 cuả Nguyễn Thị Mỹ V1 và 272833009 của Đỗ Hồng P là giấy tờ cá nhân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã trao trả các bị cáo.

- 01 giỏ xách màu nâu của Nguyễn Thị Mỹ V1 sử dụng để tàng trữ ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị Thanh L1 (mẹ của Trương Minh H2) giao nộp: Đây là tiền do thu lợi bất chính từ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà có và bị cáo Trương Minh H2 tự nguyện nhờ gia đình giao nộp nên cần tịch thu sung công.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn chứng minh được, vào khoảng 20 giờ ngày 15/12/2020 Trương Minh H2, Đỗ Phi H1 và Đỗ Hồng P cho nhóm của Nguyễn Trọng T, Hà Mạnh H3 và Chánh Ngọc S thuê phòng "Bay" tại nhà thuê ấp N để sử dụng ma túy trái phép và thu lợi bất chính số tiền 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Đỗ Phi H1, Trương Minh H2, Đỗ Hồng P, Nguyễn Thị Mỹ V1, Nguyễn Trọng T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 44/CT-VKS.TN ngày 09/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất quyết định truy tố đối với các bị cáo: Đỗ Phi H1 và Trương Minh H2 về các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 và các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; bị cáo Đỗ Hồng P về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255; bị cáo Nguyễn Thị Mỹ V1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Trọng T1 về tội "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 258 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Đỗ Phi H1 và Trương Minh H2 phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 và các điểm a, b khoản 2 Điều 255; bị cáo Đỗ Hồng P phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255; bị cáo Nguyễn Thị Mỹ V1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; bị cáo Nguyễn Trọng T1 về tội "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 258 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 và các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Đỗ Phi H1 từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 09 (chín) năm đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo phải chấp hành là từ 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 và các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Trương Minh H2 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo phải chấp hành là 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2020.

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đỗ Hồng P từ 09 (chín) năm đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ V1 từ 01 (một) năm 07 (bảy) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26/12/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 258, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Trọng T1 từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 6 (sáu) năm tù về tội "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn từ tính từ ngày 25/5/2022.

Đề nghị Tòa án tuyên:

Tịch thu tiêu hủy Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: M1=0,4359 gam Ketamine; M2= 0,0742 gam Ketamine; M5= 0,5602 gam MDMA do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại theo Kết luận giám định số 2987/KLGĐ-PC09 ngày 04/01/2021, 02 đĩa tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đen, 01 thẻ ATM HD Bank.

Tịch thu sung công 01 điện thoại IPHONE 6s, màu hồng, mật khẩu "0000", số máy MKT22LL/A; 01 điện thoại IPHONE XS MAX màu đen-vàng, gắn sim số 0962342114, tài khoản ID Apple: minhhoang120201@icloud.com của Trương Minh H2; 01 điện thoại IPHONE XS MAX màu vàng, số máy: MT5X2LL/A, số seri: F2MYV07KPHF là của Đỗ Hồng P sử dụng làm phương tiện liên lạc T1 hiện hành vi phạm tội; 01 tờ tiền mạnh giá 10.000 đồng quấn tròn, 01 tờ tiền Malaysia quấn tròn; 02 bộ loa, đèn laser là phương tiện sử dụng ma túy; 01 giỏ xách màu nâu của Nguyễn Thị Mỹ V1 sử dụng để tàng trữ ma túy; Số tiền 5.000.000 đồng thu lợi bất chính do Trương Minh H2 nhờ gia đình giao nộp.

Buộc các bị cáo Đỗ Phi H1 và Đỗ Hồng P liên đới nộp số tiền thu lợi bất

chính là 2.500.000 đồng để tịch thu sung công.

* Trình bày của các bị cáo Đỗ Phi H1, Trương Minh H2, Đỗ Hồng P, Nguyễn Thị Mỹ V1, Nguyễn Trọng T1 tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ để sớm trở về gia đình, sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong Hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng tháng 10/2020 Đỗ Phi H1, Đỗ Hồng P bàn bạc, góp tiền thuê căn nhà số 125/7 ấp N, xã B (nhà thuê tại ấp N) của chị Nguyễn Thị Huỳnh U2 sau đó trang trí 01 phòng ngủ làm phòng "Bay" (phòng sử dụng ma túy). Sau đó, P và H1 rủ thêm Trương Minh H2 đến quản lý việc cho thuê phòng "Bay". H2 có trách nhiệm đến mở cửa, thu tiền mỗi khi có khách thuê, giá từ 2.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng/1 lần. Số tiền thu được từ cho thuê phòng thì H2 sẽ được chia 500.000 đồng, còn lại P và H1 chia nhau tiêu sài. Cho đến khi bị phát hiện các bị cáo đã cho thuê làm phòng được khoảng 08 lượt.

Riêng nhóm của Nguyễn Trọng T1 đã thuê phòng sử dụng ma túy tại căn nhà này 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 20 giờ ngày 15/12/2020 sau khi ăn nhậu, Nguyễn Trọng T1, Hà Mạnh H3 và Chánh Ngọc S rủ nhau góp tiền mua ma túy sau đó thuê phòng "Bay" tại nhà thuê tại ấp N để sử dụng trái phép ma túy. T1 đã điện thoại rủ Nguyễn Thị Tường V2 đến cùng tham gia sử dụng ma túy với cả nhóm.

Lần 2: Tối ngày 25/12/2020 trong khi ăn nhậu Nguyễn Trọng T1 rủ Hà Mạnh H3 và Ký Lộc H4 góp tiền mua ma túy để sử dụng. T1 điện thoại liện hệ H2 hỏi mua ma túy và thuê phòng phòng bay tại căn nhà nêu trên. H2 đã cho T1 số điện thoại để mua của Đỗ Phi H1 4.000.000 đồng ma túy bao gồm 04 viên thuốc lắc và 01 túi Ketamine để cả nhóm sử dụng. Sau đó T1 điện thoại rủ Nguyễn Thị Tường V2 đến phòng bay để cùng sử dụng ma túy. V2 đã rủ thêm

bạn là Chế Thị Thảo U1, Nguyễn Thị Mai H5 đến chơi cùng nhóm của T1. Kết quả xét nghiệm ma túy cho thấy T1, H3, S, V2 đều sử dụng ma túy, U1, H5 không sử dụng ma túy.

Cũng trong tối 25/12/2020 Đỗ Phi H1 mang theo ma túy rồi rủ Đỗ Hồng P, Nguyễn Thị Mỹ V1, Trần Thị Thúy K, Nguyễn Thị Thanh T2 và Trương Minh H2 đến phòng ngủ bên trái lầu 1 căn nhà thuê tại ấp N tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đến khoảng 03 giờ ngày 26/12/2020, khi nhóm của Nguyễn Trọng T1 và nhóm của Đỗ Phi H1 đang sử dụng trái phép chất ma túy trên 02 phòng trên lầu nhà thuê tại ấp N thì bị Công an huyện T bắt quả tang cùng tang vật. Kết quả xét nhiệm cho thấy đối tượng của 2 nhóm đều dương tính với ma túy, riêng nhóm tại phòng của T1 có U1 và H5 không sử dụng ma túy.

Khi khám xét nơi ở của Đỗ Phi H1 tại ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện T đã phát hiện Nguyễn Thị Mỹ V1 có hành vi tàng trữ **0,6027gam** ma túy loại **MDMA** (02 viên nén màu hồng) trong giỏ xách đựng đồ trang điểm màu nâu.

Hành vi của các bị cáo Đỗ Phi H1 và Trương Minh H2 đã đủ yếu tố cấu thành các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 và các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Đỗ Hồng P đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ V1 đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về lời khai của bị cáo T1 tại phiên tòa cho rằng ngày 15/12/2020, bị cáo rủ V2 tham gia sử dụng ma túy nhưng V2 có sử dụng hay không bị cáo cũng không nhớ rõ nên có lời khai vậy, nên bị cáo xác định lại ngày 15/12/2020 bị cáo không rủ V2 đến sử dụng ma túy mà chỉ rủ V2 đến để nói chuyện. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các lời khai ban đầu của bị cáo T1, của Nguyễn Thị Tường V2 và diễn biến lời khai trong quá trình điều tra đủ căn cứ xác định 02 lần T1 thuê phòng bay sử dụng ma túy tại căn nhà thuê tại ấp N đều gọi điện thoại rủ V2 cùng tham gia và sử dụng ma túy. Phù hợp với lời khai của H2, H3, S khi xác định ngày 15/12/2020 nhóm của T1 thuê phòng sử dụng ma túy có 04 người.

Do vậy hành vi của Nguyễn Trọng T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 258 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, việc mua bán, tàng trữ các chất ma túy bị nghiêm cấm. Người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất,

tinh thần, gây ảnh hưởng đến gia đình và xã hội. Việc sử dụng ma túy là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người trưởng thành, đủ nhận thức để biết rõ mức độ nguy hiểm của ma túy, nhưng vì mục đích lợi nhuận và thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ không chính đáng của bản thân, các bị cáo Đỗ Phi H1, Đỗ Hồng P đã chuẩn bị địa điểm cho các đối tượng thuê phòng để sử dụng ma túy "bay lắc", nguy hiểm hơn là H1 còn mua ma túy về sử dụng và cung cấp ma túy cho các đối tượng khi có nhu cầu nhằm hưởng lợi.

Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong nhóm tội tổ chức, mua bán trái phép chất ma túy nhận thấy, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm. Bản thân các bị cáo H1, P là đối tượng thường sử dụng ma túy, hiểu rõ nhu cầu của một số đối tượng cần nơi để tổ chức sử dụng ma túy. Các bị cáo Đỗ Phi H1, Đỗ Hồng P có vai trò ngang nhau trong hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo H1 còn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cung cấp chất ma túy cho các đối tượng khác sử dụng nên phải chịu trách nhiệm cao nhất. Bị cáo H2 tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực trong hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chấp ma túy" của các bị cáo trên nên cũng cần có mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo khác.

Bị cáo V1 biết rõ ma túy là chất cấm nhưng khi phát hiện trên nên nhà của Đỗ Phi H1, bị cáo vẫn bỏ vào giỏ xách, tàng trữ nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo T1 đã có hành vi rủ rê, lôi kéo người khác cùng sử dụng chung với nhóm của mình. Trong tình hình tại địa phương, tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng và tính chất phức tạp ngày càng cao, việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ mà hành vi của các bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H2 có ông nội là người có công với cách mạng, đã tác động gia đình giao nộp tiền thu lợi bất chính, các bị cáo H1, P là anh em ruột, có đơn trình bày về hoàn cảnh gia đình khó khăn được xác nhận của chính quyền địa phương là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T1 được xác định là tự thú trong lần T1 hiện hành vi phạm tội thứ nhất, thuộc tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần tương

ứng khi quyết định hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giúp các bị cáo yên tâm cải tạo tốt thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4]. Về các hành vi có liên quan trong vụ án

Đối với hành vi làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức phát hiện trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan CSĐT Công an huyện T đã khởi tố và xử lý trong vụ án khác.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Trọng T1, Hà Mạnh H3, Ký Lộc H4 và Đỗ Phi H1 do lượng ma túy không đủ định lượng nên không có cơ sở để xử lý về mặt hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Trọng T1, Hà Mạnh H3, Ký Lộc H4 và Đỗ Phi H1 theo quy định.

Đối với Nguyễn Trọng T1, Hà Mạnh H3, Ký Lộc H4, Nguyễn Thị Tường V2, Nguyễn Thị Thanh T2, Trần Thúy K đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với số ma túy thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ V1, V1 khai nhận nhặt tại nhà Đỗ Phi H1 nhưng Đỗ Phi H1 khai không biết gì về số ma túy này nên không đủ cơ sở xử lý Đỗ Phi H1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với chị Nguyễn Thị Huỳnh U2 là chủ sở hữu căn nhà số 125/7 N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai đã cho Đỗ Phi H1, Đỗ Hồng P thuê để sử dụng làm phòng "Bay". Quá trình điều tra xác định chị Nguyễn Thị Huỳnh U2 không biết H1và P thuê nhà này để T1 hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với chị U2.

[5] Về xử lý vật chứng

Về vật chứng thu giữ trong vụ án trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã xác định đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo để trả lại gồm: 01 xe xe môtô Honda Vario 150 màu trắng, biển số: 60B7- 61937; 01 (một) xe môtô Honda Vario 150 màu đen, biển số: 60B7-68451; 01 (một) xe môtô Honda Wave RSX màu đen, biển số: 59L2-42327; 01 (một) xe môtô Honda Wave ZX màu đen, biển số: 60F2-77924; Số tiền 10.000.000 đồng; 01 điện thoại hãng IPHONE 11PROMAX, mật khẩu "7777", gắn sim số 0798778397 không liên quan đến hành vi phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

+ Đối với 01 điện thoại IPHONE X màu đen, số máy: MQA2LL/A; số seri: DNQVT2DPJCLH là của Đỗ Phi H1; 01 (một) xe môtô Honda Vario 150 màu xanh-đen, biển số: 60H1-29329 và giấy đăng ký xe (thuộc sở hữu của Trương Minh H2) tách riêng điều tra ở vụ án làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức.

+ Các chứng minh nhân dân số 272643659 của Đỗ Phi H1, 206468053 cuả Nguyễn Thị Mỹ V1 và 272833009 của Đỗ Hồng P là giấy tờ cá nhân của các bị can nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã trao trả các bị cáo.

+ Đối với: 01 điện thoại IPHONE 6s, màu hồng, mật khẩu "0000", số máy MKT22LL/A; 01 điện thoại IPHONE XS MAX màu đen-vàng, gắn sim số

0962342114, tài khoản ID Apple: minhhoang120201@icloud.com của Trương Minh H2; 01 điện thoại IPHONE XS MAX màu vàng, số máy: MT5X2LL/A, số seri: F2MYV07KPHF là của Đỗ Hồng P sử dụng làm phương tiện liên lạc T1 hiện hành vi phạm tội; 01 tờ tiền mạnh giá 10.000 đồng quấn tròn, 01 tờ tiền Malaysia quấn tròn; 02 bộ loa, đèn laze là phương tiện sử dụng ma túy; 01 giỏ xách màu nâu của Nguyễn Thị Mỹ V1 sử dụng để tàng trữ ma túy; Số tiền 5.000.000 đồng thu lợi bất chính do Trương Minh H2 nhờ gia đình giao nộp cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: M1=0,4359gam **Ketamine**; M2= 0,0742 gam **Ketamine**; M5= 0,5602 gam **MDMA** do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại theo Kết luận giám định số 2987/KLGĐ-PC09 ngày 04/01/2021, 02 đĩa tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đen, 01 thẻ ATM HD Bank cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về tiền thu lợi bất chính

Quá trình điều tra các bị cáo H1, P có lời khai nhận đã nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bằng cách cho các nhóm đối tượng thuê phòng "Bay" để sử dụng trái phép chất ma túy và thu lợi bất chính số tiền khoảng 20.000.000 đồng tuy nhiên qua điều tra không đủ căn cứ chứng minh nên cơ quan tố tụng căn cứ vào lời khai xác định của các bị cáo về số tiền thu lợi bất chính thu được từ 2,5 triệu đến 3 triệu đồng để xử lý. Bị cáo H2 khai nhận thu lợi từ việc cho thuê phòng là 5 triệu đồng. Do vậy, Cần buộc các bị cáo Đỗ Phi H1 và Đỗ Hồng P liên đới nộp số tiền thu lợi bất chính là 2.500.000 đồng, bị cáo Trương Minh H2 nộp 5.000.000 đồng để tịch thu sung công (đã nộp theo biên lai thu tiền).

[7] Về án phí: Các bị cáo Đỗ Phi H1, Trương Minh H2, Đỗ Hồng P, Nguyễn Thị Mỹ V1, Nguyễn Trọng T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là phù hợp với tài liệu chứng cứ của vụ án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 và các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 258; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Phi H1 và Trương Minh H2 phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" Đỗ Hồng P phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Thị Mỹ V1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Trọng T1 phạm tội "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 55, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Đỗ Phi H1 09 (chín) năm tù** về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và **02 (hai) năm tù** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo phải chấp hành là **11 (mười một) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2020.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50, 55, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Trương Minh H2 07 (bảy) năm tù** về tội "Tổ chức sử dụng trái chất ma túy" và **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo phải chấp hành là **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2020.

2.3. Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Đỗ Hồng P 09 (chín) năm tù** về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2020.

2.4 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ V1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng 18 (mười tám) ngày tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26/12/2020.

Căn cứ Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ V1 ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

2.5 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 258; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Trọng T1 04 (bốn) năm tù** về tội "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn từ tính từ ngày 25/5/2022.

***3. Về biện pháp tư pháp*:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: M1=0,4359gam **Ketamine**; M2= 0,0742 gam **Ketamine**; M5= 0,5602 gam **MDMA** do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại theo Kết luận giám định số 2987/KLGĐ-PC09 ngày 04/01/2021; 02 đĩa tròn màu trắng,

01 thẻ nhựa màu đen, 01 thẻ ATM HD Bank; 01 giỏ xách màu nâu của Nguyễn Thị Mỹ V1 sử dụng để tàng trữ ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại IPHONE 6s, màu hồng, mật khẩu "0000", số máy MKT22LL/A; 01 điện thoại IPHONE XS MAX màu đen-vàng, gắn sim số 0962342114, tài khoản ID Apple: minhhoang120201@icloud.com của Trương Minh H2; 01 điện thoại IPHONE XS MAX màu vàng, số máy: MT5X2LL/A, số seri: F2MYV07KPHF là của Đỗ Hồng P sử dụng làm phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội; 01 tờ tiền mạnh giá 10.000 đồng quấn tròn, 01 tờ tiền Malaysia quấn tròn; 02 bộ loa, đèn laze;

(Vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện T quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/6/2021).

- Bị cáo Trương Minh H2 phải nộp 5.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước (đã nộp theo Biên lai thu tiền 0002433 ngày 23/6/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Nai).

- Các bị cáo Đỗ Phi H1 và Đỗ Hồng P liên đới nộp số tiền thu lợi bất chính là 2.500.000 đồng để sung quỹ nhà nước (chia phần mỗi bị cáo phải nộp 1.250.000 đồng).

4. Về án phí:

Các bị cáo Đỗ Phi H1, Trương Minh H2, Đỗ Hồng P và Nguyễn Thị Mỹ V1, Nguyễn Trọng T1 mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đỗ Phi H1, Trương Minh H2, Đỗ Hồng P và Nguyễn Thị Mỹ V1, Nguyễn Trọng T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Thi hành án DS H. Thống Nhất;
- Lưu H1sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Đào Thị Kiều Vân